TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 150/2026/HS-ST
Ngày 26 tháng 8 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Duy-Cán bộ hưu trí xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên.

Ông Trần Văn Dũng-Cán bộ hưu trí xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hùng là thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 1-Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Hưng Yên, Tòa án nhân dân khu vực 1-Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 140/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Hà Duy V , sinh ngày 15/3/1969.

Sinh, trú quán: thôn TD, xã T, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Duy C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ: Doãn Thị L, con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2006. CMND/CCCD/Hộ chiếu: 033069003972.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/01/2013 Công an huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên cũ xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tạm giữ, tạm giam: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông Hà Duy S, sinh năm 1968-Vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn TD, xã T, tỉnh H.

Người đại diện cho người bị hại: Bà Lương Thị L, sinh năm 1969-Có mặt.

Địa chỉ: thôn TD, xã T, tỉnh H.

Văn bản cử đại diện ngày 17/4/2026.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
Bà Lương Thị L, sinh năm 1969-Có mặt.
Địa chỉ: thôn TD, xã T, tỉnh H.
Người tham gia tố tụng khác:
Người làm chứng:
Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974-Vắng mặt.
Địa chỉ: thôn TD, xã T, tỉnh H.
Anh Hà Duy D, sinh năm 1989-Vắng mặt.
Địa chỉ: thôn TD, xã T, tỉnh H.
Anh Vũ Đình K, sinh năm 1987-Vắng mặt.
Địa chỉ: thôn TD, xã T, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 23/02/2026, Hà Duy V, sinh năm 1969, trú tại: thôn TD, xã T, tỉnh H đến nhà ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 cùng thôn để chơi, lúc này ông H vừa đi đánh cá về, đang đổ túi lưới bát quái ra rổ để lọc tôm tép. V vào giúp ông H khoảng 20 phút thì xong, V và ông H đi vào ngồi đầu hè ngồi uống nước. Đến khoảng hơn 9 giờ 00 phút cùng ngày, ông Hà Duy S, sinh năm 1968, trú tại: thôn TD, xã T, tỉnh H cũng đến nhà ông H chơi và vào ngồi với uống nước cùng với ông H và V. Ngồi uống nước được khoảng 30 phút thì ông S có hỏi ông H là "*rượu đâu bỏ ra đây tao làm chén*" khi nghe thấy vậy ông H đi vào trong nhà rót rượu vào ca cầm ra đưa cho ông S, sau đó ông S cầm và rót rượu vào chén (*loại chén thường dùng uống nước chè*) đưa cho ông H nhưng ông H không uống mà đưa cho V và Sủng uống. Khoảng 30 phút sau thì giữa V và ông S xảy ra tranh luận thách thức nhau ai giỏi võ hơn ai. Ông S nói với V "*tao với mày vật nhau xem thằng nào thắng thì được tiền*". Ông S bỏ ra số tiền 100.000 đồng, gồm 2 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, V cũng bỏ ra số 200.000 đồng và nói nếu V thua thì ông S phải trả lại 100.000 đồng tiền thừa. Lúc này ông H không đồng ý cho hai người vật nhau nên đã cầm tiền và bảo V và ông S đi về. Khi thấy V dắt xe máy ra đến cổng thì ông H đi vào trong nhà, ông S nói "*V mày hèn lắm chơi không dám chơi mà đi về*". V nghe thấy vậy, nên đã dựng xe mô tô ở cổng và đi bộ vào sân nhà ông H, đứng đối diện ông S cách khoảng 50 cm và nói *"mày nói gì"*. Bản thân V lúc này nhận thức và hiểu rằng nếu vật nhau và đánh nhau trên nền sân bê tông có thể sẽ gây ra thương tích cho ông S. Ông S dùng tay phải đẩy vào vai trái của V và tiếp tục dùng tay trái túm áo vai phải của V. Khi này V dùng tay phải đỡ gạt tay ông S ra đồng thời tay phải của V đẩy mạnh vào vai trái của ông S, chân phải V bước lên kê phía sau chân phải ông S và đá quét quật ngã ông S, làm ông S bị ngã nghiêng sang bên phải đập phần đầu bên phải xuống sân bê tông, máu ở đầu chảy ra sân.

Hậu quả: Ông Hà Duy S bị thương chấn thương sọ não phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 75/2026/KLTTCT-TTPY&GĐYK ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Hưng Yên kết luận: Hà Duy S tại thời điểm giám định như sau:

1. Kết quả khám giám định:

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau: Ổ khuyết xương sọ vùng thái dương đỉnh phải đường kính trên 10cm; đáy phập phồng (Tỷ lệ:41%); 01 (một) sẹo kích thước lớn vùng trán đỉnh thái dương phải; sẹo do phẫu thuận sọ não (Tỷ lệ: 03%); 02 (hai) vết thương nhỏ cùng đỉnh; vết thương do đặt dẫn lưu dịch (Mỗi vết Tỷ lệ: 01%); 01 (một) vết thương kích thước trung bình vùng chẩm; vết thương do loét tỳ đè (Tỷ lệ: 02%); 01 (một) vết thương kích thước lớn vùng cùng cụt; vết thương do loét tỳ đè (Tỷ lệ: 03%); 01 (một) vết thương kích thước trung bình vùng cùng cụt; vết thương do loét tỳ đè (Tỷ lệ: 02%).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hà Duy S tại thời điểm giám định là 48% (Bốn mươi tám phần trăm).

2. Cơ chế hình thành thương tích:

- Cơ chế hình thành thương tích do chấn thương vùng đầu là do dạng va đập với nền cứng hoặc vật cứng gây nên.
- Tổn thương do chấn thương vùng đầu của ông Hà Duy S phù hợp với thời điểm xảy ra vụ việc ngày 23/02/2026.
- Hiện tại các tổn thương đang trong quá trình điều trị có thể để lại các di biến chứng hoặc do có tổn thương chưa được tầm soát hết khi chưa kết thúc điều trị; các yếu tố này có thể làm thay đổi tỉ lệ % tổn thương cơ thể. Vậy cơ quan trưng cầu có thể cho bị hại giám định bổ sung khi điều trị ổn định hoặc khi cần thiết.

Ngày 06/05/2026 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 3455, trưng cầu Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Hưng Yên để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với ông Hà Duy S.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 125/2026/KLTTCT-TTPY&GĐYK ngày 15 tháng 05 năm 2026 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

+ *Kết quả khám giám định:* Ổ khuyết xương sọ vùng thái dương đỉnh phải đường kính trên 10cm, đáy phập phồng. (Tỷ lệ: 41%); Vỡ xương đá phải. (Tỷ lệ: 16%); Tổn thương não và màng não gây di chứng liệt nửa người trái mức độ nặng. (Tỷ lệ: 71%); Đại tiểu tiện không tự chủ không thường xuyên. (Tỷ lệ: 31%); 01 sẹo kích thước lớn vùng thái dương đinh phải; sẹo do phẫu thuật sọ não. (Tỷ lệ: 03%); 02 sẹo nhỏ vùng đỉnh; sẹo do đặt dẫn lưu dịch. (Mỗi vết Tỷ lệ: 01%); 01 sẹo kích thước trung bình vùng đỉnh chẩm; sẹo do loét tỳ đè. (Tỷ lệ :02%); 01 sẹo kích thuớc trung bình vùng giữa chẩm; sẹo do loét tỳ đè. (Tỷ lệ: 02%); 01 sẹo kích thuớc lớn vùng cùng cụt; sẹo do loét tỳ đè. (Tỷ lệ: 03%); 01 sẹo kích thước trung bình vùng cùng cụt; sẹo do loét tỳ đè. (Tỷ lệ: 02%); 01 sẹo kích thuớc trung bình gót chân phải; sẹo do loét tỳ đè. (Tỷ lệ: 02%); 01 vết thương kích thước trung bình gót chân trái; vết thương do loét tỳ đè. (Tỷ lệ: 02%).

- Hai tai có nghe kém tiếp âm mức độ trung bình, không xác định được nguyên nhân nghe kém hai tai là do chấn thương. Do vậy không đủ cơ sở để vận dụng tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích trong vụ việc trên gây ra đối với nghe kém tiếp âm mức độ trung bình hai tai.

- Tràn dịch khoang màng phổi hai bên đã điều trị không để lại di chứng và hình ảnh dải xơ xẹp thuỳ giữa phổi phải và luỡi phổi trái. Các tổn thương này không phải nguyên nhân do chấn thương trong vụ việc ngày 23/02/2026 gây ra, do vậy không có căn cứ để áp dụng tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với các tổn thương này.

- Ổ tổn thương cũ đã dịch hóa nhân bèo bên trái và cạnh não thất bên trái và gãy xương mũi đã can xương. Đây là các tổn thương cũ có trước thời điểm xảy ra vụ việc ngày 23/02/2026. Do vậy không có căn cứ đê áp dụng tính tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đói với các tổn thương này.

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hà Duy S tại thời điểm giám định là **92%** (Chín hai phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích là do dạng va đập với nền cứng hoặc vật cứng, do can thiệp Y tế xử lý chấn thương sọ não và do di biến chứng sau chấn thương sọ não gây nên.

- Tổn thương do chấn thương vùng đầu của ông Hà Duy S phù hợp với thời điểm xảy ra vụ việc ngày 23/02/2026.

Tại Công văn số 191/TTPY&GĐYK ngày 05/6/2026, Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Hưng Yên xác định: Theo giải phẫu của Y cơ thể người thì các xương trán, xương thái dương và xương đỉnh của ông Hà Duy S là tổn thương sọ não nhiều hơn phần trán (áp dụng tính khuyết xương sọ đáy phập phồng).

Tổn thương vỡ xương đá phải. Theo chuyên ngành giải phẫu cơ thể người xương đá là một phần thuộc xương thái dương không phải xương vùng mặt.

Kết quả xét nghiệm ma túy, nồng độ cồn*:*

Do sự việc xảy ra ngày 23/02/2026 đến ngày 25/02/2026 gia đình anh Hà Duy S mới trình báo Công an xã Tống Trân, tỉnh Hưng Yên, nên không xác định được nồng độ cồn trong hơi thở, kết quả xét nghiệm ma túy kết quả V âm tính với các chất ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) gồm 01 tờ tiền có mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng do ông Nguyễn Văn H giao nộp.

Về xử lý vật chứng, đồ vật tài liệu thu giữ:

Số tiền 300.000 đồng đang tạm gửi tại tài khoản Công an xã Tống Trân, tỉnh Hưng Yên để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, bà Lương Thị L, là vợ của ông Hà Duy S yêu cầu bị cáo V phải bồi thường cho gia đình bà tổng số tiền 200.000.000 đồng, bao gồm chi phí 02 lần mổ, công sức chăm sóc, đi lại, nghỉ làm của bà L. Bị cáo V đồng ý bồi thường nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa có tiền đền bù do đó vấn đề dân sự chưa được giải quyết.

Quá trình điều tra, bị cáo Hà Duy V thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, phù hợp với vật chứng thu giữ, người làm chứng và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKSHYN-KV ngày 05/8/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên đã truy tố bị cáo Hà Duy V về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai đã đi bộ đội và giao nộp 01 quyết định chế độ trợ cấp một lần của Bộ tư lệnh quân khu 3. Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khẳng định bị cáo là người đã vật, quật ông S xuống sân bê tông nhà ông H nên gây thương tích cho ông. Bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ số tiền 200.000.000 đồng như bà L yêu cầu nhưng do đang khó khăn nên xin được bồi thường sau. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

Đại diện bị hại đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật và vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền điều trị, tiền tổn hại tinh thần, tiền ăn bồi dưỡng, tiền mất thu nhập, tiền xe đi lại, tổng số là 200.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự và có quan điểm đề nghị:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có thời gian tham gia

quan đội. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 48, 41 của Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự ; các Điều 357, 468, 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Duy V.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo V từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ việc điều trị của bị cáo, các chứng cứ bà L đã cung cấp, tỷ lệ tổn thương của bị hại thì các yêu cầu bồi thường của người đại diện cho bị hại là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường của người đại diện bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường các khoản tiền điều trị, tiền tổn hại tinh thần, tiền ăn bồi dưỡng, tiền mất thu nhập, tiền xe đi lại, tổng số là 200.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xét.

Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo và ông S số tiền cơ quan điều tra đang thu giữ.

Các vấn đề khác không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí không có tranh luận gì.

Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 23/02/2026, Hà Duy V đến nhà ông Nguyễn Văn H để chơi. Đến khoảng hơn 9 giờ 00 phút cùng ngày, ông Hà Duy S đến nhà ông H chơi và vào ngồi với uống nước cùng với ông H và V. Tại nhà ông H, Hà Duy V và ông Hà Duy S thách thức vật nhau tại sân bê tông nhà ông H. Bị cáo V nhận thức và hiểu rằng nếu vật nhau và đánh nhau trên nền sân bê tông có thể sẽ gây ra thương tích cho ông S nhưng vẫn thực hiện việc vật nhau với ông S. Sau đó khi ông S dùng tay phải đẩy vào vai trái của V và tiếp tục dùng tay trái túm áo vai phải của V thì V dùng tay phải đỡ gạt tay ông S ra đồng

thời tay phải của V đẩy mạnh vào vai trái của ông S, chân phải V bước lên kê phía sau chân phải ông S và đá quét quật ngã ông S, làm ông S bị ngã nghiêng sang bên phải đập phần đầu bên phải xuống sân bê tông, máu ở đầu chảy ra sân. Hậu quả làm ông Hà Duy S bị thương chấn thương sọ não phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên từ ngày 23/02/2026 đến ngày 23/3/2026 và từ ngày 22/6/2026 đến ngày 08/7/2026.

Tại các Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 75/2026/KLTTCT-TTPY&GĐYK ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Hưng Yên và Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 125/2026/KLTTCT-TTPY&GĐYK ngày 15 tháng 05 năm 2026 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Hưng Yên kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hà Duy S tại thời điểm giám định là 92% (Chín mươi hai phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích là do dạng va đập với nền cứng hoặc vật cứng, do can thiệp Y tế xử lý chấn thương sọ não và do di biến chứng sau chấn thương sọ não gây nên.

Tổn thương do chấn thương vùng đầu của ông Hà Duy S phù hợp với thời điểm xảy ra vụ việc ngày 23/02/2026.

[2]. Cơ quan điều tra công an tỉnh Hưng Yên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật không có vi phạm gì.

[3]. Hành vi của của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác. Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác như: Bệnh án điều trị của ông S, các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại. Tại thời điểm thực hiện hành vi gây thương tích cho ông S, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có kiến thức về võ thuật, ý thức được việc dùng tay, chân vật, quật người khác xuống nền sân bê tông cứng là nguy hiểm, sẽ gây thương tích cho người khác nhưng chỉ vì câu thách thức nhau với bị hại bị cáo vẫn thực hiện hành vi dùng tay, chân vật, quật ông S xuống sân bê tông gây thương tích cho ông S.

Các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của người bị hại đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông S là 92 % là có căn cứ, đúng pháp luật nên có căn cứ chứng minh. Bị cáo cố ý thực hiện hành vi gây thương tích cho ông S, gây tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông S là 92% nên hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự. Với hành vi phạm tội, tính chất hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên đã truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Bị cáo không bị hạn chế năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải về

hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội. Do vậy bị cáo V được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Căn cứ nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng. Vì vậy quan điểm đề nghị về hình phạt, mức hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của của bà Lương Thị L là người đại diện của bị hại về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà L yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản gồm: tiền chi phí khám chữa bệnh, thương tích là 150.000.000 đồng, thu nhập bị mất 40.000.000 đồng, tiền xe đi lại 10.000.000 đồng, tổng số là 200.000.000 đồng. Ngoài ra bà L không yêu cầu bồi thường khoản nào khác nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét trong phạm vi yêu cầu này.

Ông S phải điều trị tại bệnh viện Đa khoa Hưng Yên từ ngày 23/02/2026 đến ngày 23/3/2026 và từ ngày 22/6/2026 đến ngày 08/7/2026. Căn cứ theo các chứng từ có trong hồ sơ vụ án và thực tế điều trị của ông S thấy rằng: Từ ngày 23/02/2026 đến ngày 23/3/2026, ông S điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Hưng Yên đã chi phí tiền khám, chữa bệnh, viện phí, tiền thuốc hết tổng số tiền là: 58.824.732 đồng, trong đó Bảo hiểm xã hội chi trả là 44.257.137 đồng, gia đình ông S phải thanh toán là 14.567.598 đồng.

Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 08/7/2026, ông S điều trị, ghép xương sọ tại Bệnh viện Đa khoa Hưng Yên hết tổng số tiền là 18.645.596 đồng, trong đó Bảo hiểm xã hội chi trả 12.662.237 đồng, gia đình thanh toán 5.983.359 đồng.

Tổng số tiền điều trị gia đình ông S phải tự chi trả làm tròn số là 14.567.598 đồng + 5.983.359 đồng = 20.550.500 đồng.

Về tổn hại về tinh thần do thương tích gây nên: Bà L yêu cầu chung là bị cáo phải bồi thường 150.000.000 đồng gồm tiền chi phí khám chữa bệnh, tiền thương tích, trong đó số tiền chi phí điều trị đã là 20.550.500 đồng. Ông S bị tổn hại 92 % sức khỏe, hiện tại vẫn chưa bình phục nên buộc bị cáo phải bồi thường cho ông S tiền tổn hại tinh thần bằng 40 tháng lương cơ sở là 40 x 2.530.000 đồng = 101.200.000 đồng và tiền ăn bồi dưỡng cho ông S là 28.249.500 đồng.

Về thu nhập bị mất: Ông S phải điều trị từ ngày 23/02/2026 đến ngày 23/3/2026 và từ ngày 22/6/2026 đến ngày 08/7/2026 và cho đến nay là 06 tháng vẫn chưa bình phục khả năng lao động, bà L là vợ ông S phải chăm sóc cho ông S từ đó cho đến nay là 06 tháng, theo cung cấp của địa phương thì mức thu nhập tại địa phương là khoảng 9.580.000 đồng/người/tháng x 12 tháng = 114.960.000 đồng. Bà L chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 40.000.000 đồng tiền mất thu nhập nên có căn cứ chấp nhận.

Về tiền xe đi lại: Khi ông S bị thương, bà L đã thuê xe đưa ông S đi viện điều trị, sau đó lại đi viện để ghép xương sọ do vậy bà L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng tiền xe đi lại là có căn cứ chấp nhận.

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu bồi thường của người đại diện bị hại là phù hợp, được chấp nhận gồm tiền điều trị, tiền tổn hại tinh thần, tiền

ăn bồi dưỡng, tiền mất thu nhập, tiền xe đi lại, tổng số là 200.000.000 đồng. Thương tích của ông S do bị cáo gây ra cho nên buộc bị cáo phải bồi thường cho ông S số tiền 200.000.000 đồng này.

Đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về vật chứng: Số tiền 300.000 đồng gồm 01 tờ tiền có mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng do ông Nguyễn Văn H giao nộp trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng là tiền của bị cáo, 02 tờ tiền mệnh giá mỗi tờ 50.000 đồng là của ông S, số tiền này không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo và ông S.

[7]. Các vấn đề khác Hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự và dân sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự đối với bị cáo Hà Duy V.

Tuyên bố bị cáo Hà Duy V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hà Duy V 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Không phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Hà Duy V phải bồi thường cho ông Hà Duy S tiền điều trị, tiền tổn hại tinh thần, tiền ăn bồi dưỡng, tiền mất thu nhập, tiền xe đi lại, tổng số là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng: Trả lại cho ông Hà Duy S 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng/tờ; trả lại cho bị cáo Hà Duy V 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

Tình trạng vật chứng: Số tiền này đang tạm gửi tại tài khoản của Công an xã Tống Trân, tỉnh Hưng Yên, thể hiện tại Giấy nộp tiền ngày 28/4/2026 của Công an xã Tống Trân, tỉnh Hưng Yên.

Về án phí: Áp dụng Điều 6; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 Điều 24 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Duy V phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự và 10.000.000 đồng tiền án phí dân sự.

Các vấn đề khác Hội đồng xét xử không xét.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 và 36 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 1-Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Hưng Yên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBND xã;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tuấn